TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đỗ Xuân Tuấn;
2.Bà Đinh Thu Hương.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: bà Phạm Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Lệ Q, tên gọi khác không, sinh ngày 05/01/1995; nơi sinh: tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: tổ dân phố A, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; hiện đang tạm trú: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Q1 (đã chết); con bà Trần Thị C; chồng Cao Ngọc Đ, con có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: anh Lê Khả K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị Lệ Q qua tìm hiểu, Q biết thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không hóa đơn, chứng từ thường nhập lậu vào Việt Nam bán với giá rẻ nên nảy sinh ý định mua thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 và ZOUK để bán kiếm lời. Ngày 14/10/2024, Q mua của một người đàn ông không quen biết (Q khai tên D) 217 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555, màu xanh trắng,

mỗi cây có 10 bao tổng số là 2.170 bao và 60 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ZOUK, màu trắng, mỗi cây có 10 bao tổng số là 600 bao với giá 34.900.000 đồng cất giấu trong buồng ngủ để bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 01/11/2024, Q lấy 20 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD cho vào 01 túi ni lông màu đen để mang đến các cửa hàng tạp hoá chào bán. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang cầm ở tay phải 01 túi ni lông đựng 20 cây thuốc lá điếu, đứng ở đầu ngõ cách nhà ở khoảng 100m thuộc thôn Y, xã Y, thì bị tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra. Tại chỗ Q khai nhận bên trong túi ni lông màu đen có 20 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD là hàng nhập lậu (không có hóa đơn, chứng từ) Q mua được và đang mang đi chào bán. Tổ công tác kiểm tra xác định túi ni lông màu đen có kích thước (60x40)cm, bên trong có 20 cây thuốc lá điếu đều có nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, cùng có màu xanh trắng, kích thước (28x8,5x4,5)cm, mở kiểm tra bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, tổng là 200 bao. Ngoài số thuốc lá nêu trên, Q khai còn cất giấu một số lượng lớn thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD và ZOUK ở nhà tại thôn Y, xã Y, thành phố T, đồng thời dẫn tổ công tác về nhà. Tại nhà ở, Q lấy trong buồng ngủ của gia đình giao nộp cho tổ công tác 197 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, cùng có màu xanh trắng, kích thước (28x8,5x4,5)cm, mỗi cây có 10 bao, tổng số là 1.970 bao và 60 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ZOUK, cùng có màu trắng, kích thước (29x8,5x4,5)cm, mỗi cây có 10 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ZOUK, tổng số là *600 bao*. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong 217 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO. 555, tổng số là 2.170 bao (gồm 20 cây thuốc lá thu khi kiểm tra ở đường ngõ và 197 cây thuốc lá thu tại nhà ở) trong 08 thùng cát tông ký hiệu lần lượt từ M1 đến M8 và 60 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu ZOUK, tổng số là 600 bao trong 02 thùng cát tông ký hiệu M9 và M10.

Ngày 04/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định trưng cầu giám định số 873/QĐ-ĐCSKTMT yêu cầu V Bộ C1 xác định mẫu vật gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M10 có phải là thuốc lá điếu thành phẩm không? có được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam không?

Tại Bản kết luận giám định số 8583/KL-KTHS, ngày 05/11/2024 của V Bộ C1 kết luận:

"Toàn bộ 2.170 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt (kí hiệu từ M1 đến M8) gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD".

Toàn bộ 600 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "ZOUK", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng

Việt (kí hiệu M9, M10) gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "ZOUK". Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông, tiêu thụ trên thị trường Việt Nam.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Thị Lệ Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị can: Lê Thị Lệ Q ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố: bị cáo : Lê Thị Lệ Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

2. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Phạt bổ sung từ 20.000.000đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 1.620 bao thuốc lá, mỗi bao 20 điếu thuốc lá đều mang nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, được đựng trong tám thùng cát tông ký hiệu M1 đến M8 và 10 cây thuốc lá, tổng số 450 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá nhãn hiệu ZOUK được đựng trong 2 thùng cát tông ký hiệu M9 và M10; 01 túi nilon màu đen có kích thước (60x40)cm đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 14/10/2024, Lê Thị Lệ Q mua của một người đàn ông không quen biết 2.770 bao thuốc lá điếu gồm 2.170 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD (217 cây, mỗi cây 10 bao) và 600 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ZOUK (60 cây, mỗi cây 10 bao) đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ Tiếng Việt, không đủ điều kiện để

nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam và không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam (thuốc lá điếu nhập lậu) được quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 7 Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ C2 *"quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà"*; khoản 6 Điều 3 *"hàng hóa nhập lậu"* của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ và Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y và Bộ C2 "Thông tư liên tịch hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá"; Điều 3 Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ T1 "hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá" với giá 34.900.000 đồng, cất giấu tại nhà ở thuộc thôn Y, xã Y, thành phố T để bán kiếm lời. Hồi 09 giờ 30 ngày 01/11/2024, khi Q đang mang thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD đi chào bán thì bị tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số thuốc lá điếu Q mang đi chào bán và cất giấu tại nhà ở.

Hành vi Mua cất giấu tại nhà và mang đi tiêu thụ 2.770 bao thuốc lá điếu loại nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD và nhãn hiệu ZOUK mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội " Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Điều 190: Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

b) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

….

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Bản Cáo trạng số 10/CT– VKSTĐ ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Lê Thị Lệ Q về tội " Buôn bán hàng cấm" là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc mới giúp bị cáo nhận thức được việc làm của mình và có tính phòng ngừa chung. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo mua về để bán, vì mục đích lợi nhuận do đó cần thiết cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án: đối với nguồn gốc số thuốc lá điếu nêu trên: Lê Thị Lệ Q khai mua của một người đàn ông không quen biết, tên D với giá 34.900.000 đồng. Bản thân Q không biết tên tuổi địa chỉ của D ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Số vật chứng còn lại bao gồm: 1.620 bao thuốc lá, mỗi bao 20 điếu thuốc lá đều mang nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, được đựng trong tám thùng cát tông ký hiệu M1 đến M8 và 10 cây thuốc lá, tổng số 450 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá nhãn hiệu ZOUK được đựng trong 2 thùng cát tông ký hiệu M9 và M10 theo kết luận giám định số 8583/KL-KTHS ngày 05/11/2024; 01 túi nilon màu đen có kích thước (60x40)cm đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2

Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Thị Lệ Q phạm tội " Buôn bán hàng cấm ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 12 (mươi hai) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Lệ Q số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 1.620 bao thuốc lá, mỗi bao 20 điếu thuốc lá đều mang nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD, được đựng trong 08 thùng cát tông ký hiệu M1 đến M8 và 10 cây thuốc lá, tổng số 450 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá nhãn hiệu ZOUK được đựng trong 2 thùng cát tông ký hiệu M9 và M10 theo kết luận giám định số 8583/KL-KTHS ngày 05/11/2024 và biên bản mở niêm phong, giám định sơ bộ trích mẫu và giao nhận đối tượng giám định ngày 05/11/2024 tại V Bộ C1; 01 túi nilon màu đen có kích thước (60x40)cm đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Lê Thị Lệ Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp ;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS thành phố Tam Điệp;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đ

Phan Ngọc Hà